

NGÔN NGỮ CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở VIỆT NAM

**GIÁ TRỊ DI SẢN HÁN NÔM CỦA DÂN TỘC DAO
Ở TUYÊN QUANG TRONG VIỆC GIẢNG DẠY HÁN NÔM
CHO NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ****NGUYỄN VĂN BỘ***

TÓM TẮT: Bài viết này nghiên cứu về giá trị di sản Hán Nôm của dân tộc Dao ở Tuyên Quang trong việc giảng dạy chữ Nôm cho người dân tộc thiểu số chủ yếu tập trung nghiên cứu ba tác phẩm *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* 宣光省安山府白裙蠻書, *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* 宣光省占化州各種蠻書, *Tuyên Quang tỉnh Hàm Yên châu bạch quần man thư* 宣光省咸安州白裙蠻書 để thấy được giá trị văn bản học, giá trị nội dung và đặc điểm của nó trong việc giảng dạy chữ Hán Nôm cho người dân tộc thiểu số.

TỪ KHÓA: Di sản Hán Nôm; dân tộc Dao; Tuyên Quang; giảng dạy chữ Hán Nôm; dân tộc thiểu số.

NHẬN BÀI: 16/12/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 13/01/2024

1. Đặt vấn đề

Tuyên Quang là một tỉnh miền núi phía bắc, nằm giữa đông bắc và tây bắc của Việt Nam. Trong lịch sử, Tuyên Quang có vị trí chiến lược trọng yếu, được xem như vùng đất phen giậu ở phía bắc của kinh thành Thăng Long xưa. Đây là vùng đất cổ được khai phá từ lâu đời có bề dày lịch sử văn hóa truyền thống Việt Nam. Nhiều năm nay các nhà nghiên cứu đã lần lượt phát hiện ra nhiều di tích chùa có niên đại từ khá sớm, những tấm bia đá ghi lại việc trùng tu chùa, hoặc những sách dư địa chí ghi chép địa lí, khoáng sản, sản vật địa phương, ca ngợi cảnh quan di tích cổ kính, v.v.

Ở Tuyên Quang còn có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số cùng sinh sống, có nền văn hóa khá đa dạng, nên còn lưu giữ di sản Hán Nôm của người dân tộc thiểu số, như: dân tộc Tày có những truyện thơ, những khúc hát đăm cưỡi; dân tộc Cao Lan có những khúc hát slình ca; dân tộc Dao (còn gọi là Mán) có những pho truyện cổ kể về nguồn gốc của tộc mình, những sách dạy chữ Hán, truyện thơ thất ngôn, văn xuôi, các bài hát và sách cúng, v.v. có giá trị thể hiện tinh thần, đời sống, văn hóa tín ngưỡng và bảo tồn ngôn ngữ văn tự thiểu số ở tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, bài viết này nêu lên giá trị thư tịch Hán Nôm của dân tộc Dao quần trắng trong việc giảng dạy chữ Hán cho người dân tộc thiểu số.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu: thống kê (các thư tịch Hán Nôm hiện còn của người Dao ở Tuyên Quang); miêu tả (tả nội dung tư liệu Hán Nôm dạy chữ Hán, truyện thơ thất ngôn, văn xuôi, sách ghi các bài hát đối đáp và sách cúng của người Mán); đối chiếu so sánh (chỉ ra sự giống và khác nhau giữa các tư liệu Hán Nôm của Dao quần trắng ở Yên Sơn phủ, Hàm Yên, Chiêm Hóa của tỉnh Tuyên Quang); từ đó tìm ra đặc điểm và giá trị của chúng trong việc giảng dạy chữ Hán Nôm cho người dân tộc thiểu số.

3. Kết quả nghiên cứu**3.1. Thư tịch Hán Nôm của người Dao quần trắng**

Khoảng thế kỉ XIII - XIV vào thời cuối đời nhà Tống và đầu đời nhà Nguyên, quân Nguyên đánh nhà Tống và mở cuộc tấn công cuối cùng vào Quảng Châu, kết thúc bằng trận thủy chiến Nhai Môn vào ngày (19/03/1279) tiêu diệt hoàn toàn triều nhà Tống. Trận chiến đã làm cho hơn 10 vạn người chết trôi trên mặt biển. Trong bối cảnh lịch sử như vậy, nhóm Dao Quần Trắng đã theo đường biển di tản từ Phúc Kiến đến Quảng Yên.

*ThS-NCS; Học viện Khoa học Xã hội; Email: thichthanhtantq@gmail.com

Qua khảo sát văn bản ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm (VNCHN) có thể thấy, di sản Hán Nôm hiện còn 3 văn bản (gồm 58 cuốn sách) của người Dao quần trắng ở Yên Sơn phủ, Chiêm Hóa châu và Hàm Yên châu của tỉnh Tuyên Quang. Theo *Địa chí Tuyên Quang* (Nxb Chính trị Quốc gia, 2014), Yên Sơn phủ, Chiêm Hóa châu, Hàm Yên châu ngày nay là các huyện Yên Sơn, Chiêm Hóa, Hàm Yên của Tuyên Quang. Các văn bản này có thể chia thành các nhóm sau:

Bảng 1. Thống kê số lượng di sản Hán Nôm của người Dao quần trắng theo địa danh

STT	Tên văn bản	Kí hiệu	Địa danh
1.	<i>Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư</i> 宣光省安山府白裙蠻書	A.2712/1 – 15	Sách dân tộc Dao quần trắng ở động Ngã Hai, Yên Sơn, Tuyên Quang
2.	<i>Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư</i> 宣光省占化州各種蠻書	A.2711/1 – 31	Sách của dân tộc Dao Tiểu Bản ở Động Đà Mỏ, Chiêm Hóa, Tuyên Quang
3.	<i>Tuyên Quang tỉnh Hàm Yên châu bạch quần man thư</i> 宣光省咸安州白裙蠻書	A.2718/1 -10	Sách của dân tộc Dao quần trắng ở động Đồng Bền, xã Trường Dương, Hàm Yên

Từ bảng thống kê trên có thể thấy hiện nay có ba văn bản *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* 宣光省安山府白裙蠻書, *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* 宣光省占化州各種蠻書, *Tuyên Quang tỉnh Hàm Yên châu bạch quần man thư* 宣光省咸安州白裙蠻書 ghi chép về các phương diện:

- Sách ghi chép về các di tích cổ: *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* 宣光省安山府白裙蠻書 kí hiệu A.2712/11, A.2712/12.

- Sách ghi chép về phong tục luật lệ: *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* 宣光省占化州各種蠻書 kí hiệu A.2111/30.

- Sách học chữ Hán: *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* 宣光省安山府白裙蠻書 kí hiệu A.2712/14; *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* 宣光省占化州各種蠻書 kí hiệu A.2111/22- 24.

- Truyện theo thể thất ngôn và văn xuôi gồm có các văn bản: *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* 宣光省安山府白裙蠻書 kí hiệu A.2712/ 8- 10.

- Sách hát thể thất ngôn, ngũ ngôn và tứ ngôn; hát các tích cổ, hát chúc rượu gồm có: *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* 宣光省安山府白裙蠻書 kí hiệu A.2712/1-7; *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* 宣光省占化州各種蠻書 kí hiệu A.2111/17- 21, A.2111/31; *Tuyên Quang tỉnh Hàm Yên châu bạch quần man thư* 宣光省咸安州白裙蠻書 kí hiệu A.2718/4, A.2718/6.

- Sách cúng: *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* 宣光省占化州各種蠻書 kí hiệu A.2111/1- 15; *Tuyên Quang tỉnh Hàm Yên châu bạch quần man thư* 宣光省咸安州白裙蠻書 kí hiệu A.2718/1-3.

- Sách phù thủy: *Tuyên Quang tỉnh Hàm Yên châu bạch quần man thư* 宣光省咸安州白裙蠻書 kí hiệu A.2718/5.

- Sách xem sao: *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* 宣光省占化州各種蠻書 kí hiệu A.2111/16.

- Sách xem bói, xem tuổi *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* 宣光省安山府白裙蠻書 kí hiệu A.2712/13, A.2712/15; *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* 宣光省占化州各種蠻書 kí hiệu A.2111/25-28, A.2111/29; *Tuyên Quang tỉnh Hàm Yên châu bạch quần man thư* 宣光省咸安州白裙蠻書 kí hiệu A.2718/7-10.

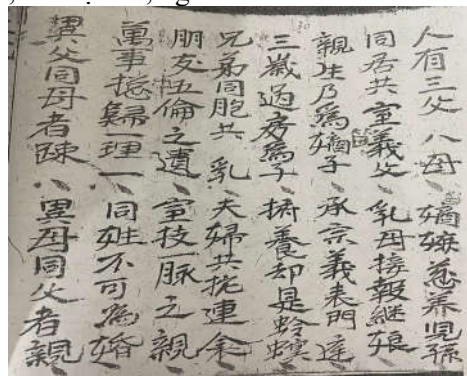
Qua khảo sát 58 cuốn sách của người Dao quần trắng tại ba huyện Yên Sơn, Chiêm Hóa, Hàm Yên của tỉnh Tuyên Quang cho thấy các văn bản chữ Hán này hoàn toàn khác nhau về nội dung thể hiện.

3.2. Nội dung các thư tịch Hán Nôm của người Dao quần trắng

3.2.1. Sách dạy chữ Hán cho người dân tộc thiểu số

Về sách dạy chữ Hán có 4 văn bản gồm *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* (A.2712/14, 1 cuốn) và *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* (A.2111/22- 24, 3 cuốn). Trong đó có sách dạy chữ Hán cho trẻ nhỏ viết theo thể thơ lục ngôn, răn dạy trẻ con đạo cương thường, lễ nghĩa đối xử với nhau trong gia đình, với bạn bè, người thân:

Nhân hữu tam phụ bát mẫu
Đích mẹ từ dưỡng nhi tôn
Đồng cư cộng thất nghĩa phụ
Nhũ mẫu tiếp báo kế nương
Thân sinh nãi vi đích từ
Thừa tông nghĩa biểu môn
Đạt tam tuế quá phòng vi từ.
Phủ dưỡng khước thị cầm thực
Huynh đệ đồng bào cộng nhũ.

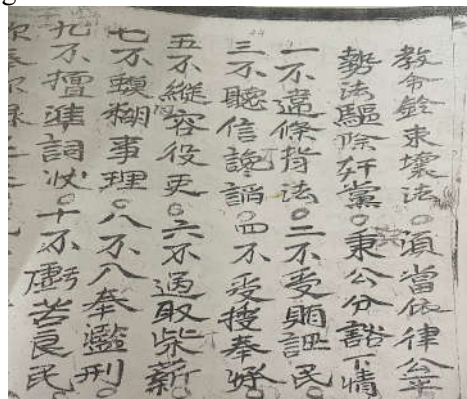


[A.2712/14, tờ 30]

Những giá trị nội dung và mục đích giáo dục của *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư*, *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* đã cho thấy sự kết hợp giữa giáo dục ngôn ngữ và giáo dục đạo đức, pháp luật, hướng đến việc hình thành nhân cách và nâng cao hiểu biết cho trẻ em trong cộng đồng. Nội dung của nó không chỉ giáo dục đạo đức, lễ nghĩa “Đích mẹ từ dưỡng nhi tôn, Thừa tông nghĩa biểu môn” răn dạy trẻ nhỏ về đạo cương thường và cách đối xử trong gia đình, bạn bè, người thân, nhấn mạnh những giá trị truyền thống trong vai trò của cha mẹ, người dưỡng dục (phụ mẫu, nghĩa phụ, nhũ mẫu) và tầm quan trọng của việc kính trọng, hiếu thảo. Những lời “Huynh đệ đồng bào cộng nhũ” thể hiện tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa anh em trong gia đình và thông qua những bài học này, trẻ em được hướng dẫn trở thành những cá nhân biết giữ gìn đạo lý gia đình, góp phần tạo nên một xã hội hài hòa, trật tự.

Cũng trong văn bản *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* này còn dạy trẻ nhỏ đạo làm quan, tuân thủ pháp luật và giữ kỉ cương, coi trọng nhân dân:

Nhất bất vi điều bội pháp
Nhị bất thụ hối vu dân
Tam bất thính tín sàm thao
Tứ bất thụ thụ phụng thừa
Ngũ bất tung dung dịch lại
Lục bất quá thủ thất tân
Thất bất mơ hồ sự lý
Bát bất phụng giám hình,
Cửu bất đàn chuẩn điều trạng
Thập bất khuy nhược lương dân.



[A.2712/14, tờ 14]

Các câu “Nhất bất vi điều bội pháp”, “Nhị bất thụ hối vu dân”, “Thất bất mơ hồ sự lý” thể hiện nội dung giáo huấn đạo làm quan, nhấn mạnh sự công bằng liêm chính và trọng trách đối với nhân dân, răn dạy trẻ nhỏ những điều về đạo đức và kỉ luật của con người: không vi phạm pháp luật, thậm

chí, nó còn đề cao giá trị bảo vệ lương dân và duy trì công lí - “*Thập bát khuy nhược lương dân*”. Những sách chữ Hán này không chỉ dành cho trẻ nhỏ, mà còn nhắc nhở những người sẽ trở thành cán bộ tương lai hoặc người có trách nhiệm trong xã hội phải luôn giữ gìn liêm khiết, công minh và đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu.

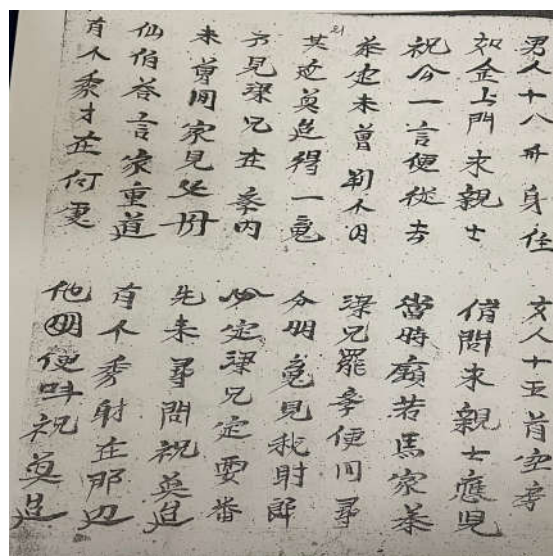
3.2.2. Sách về truyện thơ thất ngôn, văn xuôi

Trong cộng đồng người Dao ngày nay vẫn còn lưu giữ một số văn bản chữ Nôm về truyện thơ, văn xuôi, như truyện *Hàn Bằng*, *Đàm Thanh*, *Bát Nương*, *Lâu Cảnh*, *Trạng Nghèo*, *Đô Nương truyện*, *Đặng Nguyên Huyện truyện*, *Bá Giai truyện*, *Thần sắt ca*. v.v. và trong số sách chữ Nôm này cũng có truyện thơ thất ngôn của Nguyễn Văn Thiên trong *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* (kí hiệu A.2712/3) ghi lại “*một sự kiện: Lời thề của con nòng nọc*” miêu tả về cuộc đời của nòng nọc, là con trai của Kiều công và mẹ là người họ Lý. Truyện kể hai vợ chồng Kiều công sau sinh con trai nòng nọc, đặt tên là Bạch Hoa, cho học sách thánh hiền, đến năm 7 tuổi, mẹ mắc bệnh nặng, nọc đi mua thuốc cho mẹ về thì mẹ chết, cha bỏ đi lấy vợ kế, nọc đói khát khổ sở, sau được cha mang về nhưng mẹ kế đối xử với nọc con không tốt, bị ngã xuống giếng, Ngọc Hoàng, Hà Bá, Thủy Quan đều đến cứu, sau làm quan, mang gạo về cứu phát cho nhân dân. Như vậy, có thể thấy ở đây thể hiện sự kết hợp giữa yếu tố dân gian và giáo dục đạo đức trong văn hóa người Dao. Tác phẩm thuộc thể loại truyện thơ thất ngôn, mang ý nghĩa nội dung giáo huấn sâu sắc, phản ánh giá trị nhân văn cao cả, đạo lí và tín ngưỡng của cộng đồng. Bạch Hoa được nuôi dưỡng theo đạo lí sách thánh hiền, nhưng tuổi thơ cậu bé lại nhuộm màu bi kịch: mẹ qua đời sớm, cha bỏ đi lấy vợ kế, khiến Bạch Hoa rơi vào cảnh đói khổ, bị bỏ rơi và phải tự mình chống chọi với nghịch cảnh. Sau khi bị ngã xuống giếng, Bạch Hoa được các thần linh như Ngọc Hoàng, Hà Bá và Thủy Quan cứu sống thể hiện tín ngưỡng của cộng đồng người Dao, nhấn mạnh niềm tin vào sự bảo hộ của thần linh đối với người hiền lành, chính trực. Trải qua nhiều khó khăn, Bạch Hoa trưởng thành và trở thành một vị quan liêm chính, mang gạo cứu đói cho nhân dân. Câu chuyện này là mong muốn của nhân dân, thể hiện sự nhân ái trong cách ứng xử giữa con người và con người và yêu cầu con người phải có trách nhiệm với xã hội.

Hay như truyện nàng Kiều Nga (A.2712/6), truyện *Lương Tiên Bá Chúc Anh Đài* (A.2712/1, A.2712/5) là những tác phẩm chữ Nôm độc đáo được lưu truyền trong cộng đồng người Dao ở Tuyên Quang, chứa đựng giá trị văn hóa, giáo dục và nghệ thuật. Qua các tác phẩm này, ta thấy được sự giao thoa giữa văn hóa địa phương và những cốt truyện truyền thống phổ biến trong văn học cổ điển.

Chúc Anh Đài giả trai đi học, sau đó kết duyên với Lương Tiên Bá, rồi bị con trai con gia đình Mã gia mê đắm sắc đẹp của nàng và làm hại:

Con trai mười tám một mình ở
Con gái mười lăm giữ không phòng
Như nay lên cửa tìm thân sĩ
Thử hỏi tìm thân sĩ được ai
Chúa công nghe nói liền theo đi
Đương khi uống nước nhà Mã gia
Chè uống chưa thấy nửa người mát
Lương huynh thôi học đi về tìm
Đêm nào Anh Đài được thấy quý
Rõ ràng quý thấy ta tìm chàng
Không thấy Lương huynh ở lớp học
Hắn là Lương huynh ở phiên thành
Chưa từng về nhà thấy cha mẹ
Tiên Bá bảo nói nhà trọng đạo
Có người tú tài ở bên kia
Có người tú tài ở nơi nào
Bọn họ luôn kêu gọi Anh Đài.



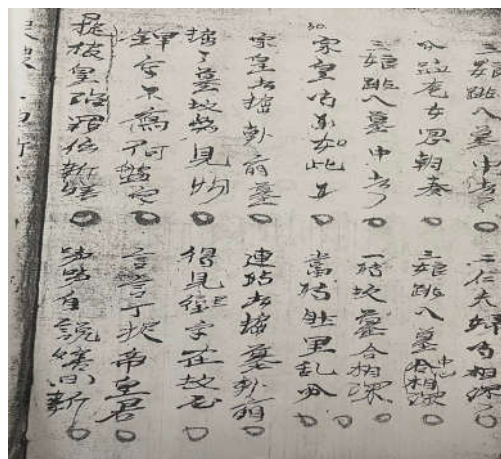
(A.2712/1, tờ 21)

Câu chuyện “Luơng Tiên Bá Chúc Anh Đài” (A.2712/1, A.2712/5) vốn là phiên bản độc đáo của câu chuyện tình kinh điển trong văn học phương Đông, được người Dao ghi lại và lưu giữ bằng chữ Nôm. Tác phẩm phản ánh các giá trị về tình yêu, sự hi sinh và lòng trung trinh, đồng thời thể hiện những xung đột xã hội và gia đình qua hành trình của hai nhân vật chính. Nhân vật Chúc Anh Đài là một cô gái tài năng và xinh đẹp, cải trang thành nam giới để đi học thể hiện khát vọng về quyền bình đẳng của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Tác phẩm góp phần bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết và văn hóa đặc trưng của người Dao, đồng thời kết nối thế hệ trẻ với cội nguồn văn hóa dân tộc. Việc lưu giữ và nghiên cứu các văn bản này không chỉ mang ý nghĩa văn hóa mà còn khẳng định sự đa dạng và phong phú của di sản văn học dân tộc thiểu số tại Tuyên Quang và Việt Nam.

3.2.3. Sách ghi về văn hóa tín ngưỡng của người Dao

Sách hát trong các nghi lễ ở văn bản *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* A.2712/7 ca ngợi tình yêu đôi lứa, kể lại câu chuyện về tình yêu của Hàn Lệ và người vợ, từ lúc Hàn Lệ đến nhà bà Lỗ thấy có con gái đẹp liền nhờ bà mối đến nhà bà Lỗ hỏi vợ, cho đến khi Hàn Lệ bị bắt xuống địa ngục làm khổ sai, bị bệnh chết và được hóa thân:

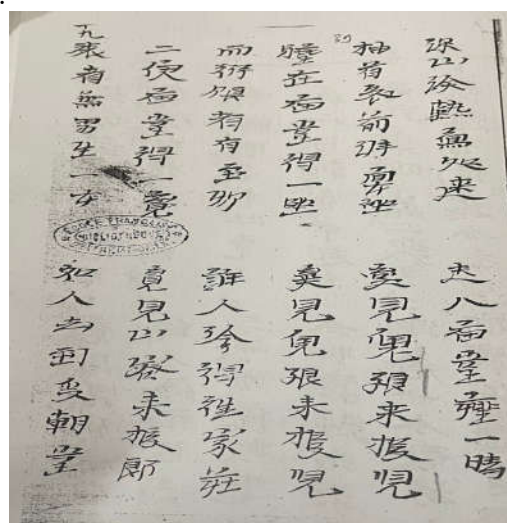
Ba nàng nhảy vào mộ trong đi
Hai người vợ chồng đến sum vầy
Ông nghe Long nữ về triều tâu
Ba nàng nhảy vào mộ trong đi
Một khi mà mồ hợp tương thâm
Tôn hoàng đi đào mộ Hàn Lệ
Liền đó đào mộ Hàn Lệ lên
Đào xới mồ mà không thấy vật
Thấy được chữ Nhai ở trong mồ
Cầm lên không biết chữ bạc nào?
Nói là đi bắt dê Hoàng quân
Bắt được Hoàng trị tội phải khéo
Tự nói nhẹ nhàng mới thấy hay.



(A.2712/7, tờ 30)

Người Dao có tín ngưỡng thờ đa thần, thờ các ma, quỷ có liên quan đến núi rừng, con vật, nên trong các sách hát trong các nghi lễ tín ngưỡng của văn bản *Hán Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* A.2712/4 thấy những lời hát về thần, thánh, thần linh, thổ địa, ma quỷ... cầu cho trẻ con khỏe mạnh, và xem tướng xem vận số của đứa trẻ:

Núi sâu đường tránh chim biết tránh
Chạy vào miếu đường ngồi nghỉ ngơi
Cúi đầu quỳ lạy trước tòa miếu
Liền thấy nàng quỷ đến báo con
Ngủ ở miếu đường được một lúc
Liền thấy nàng quỷ đến báo con
Bốn hàng nàng đều có đến
Ai người biết được đến làng nhà
Hai lần miếu đường được một quỷ
Quỷ thấy hang núi lại bảo chàng
Nhà Trường không trai sinh một gái
Nhờ người đi đến xin triều đường.



(A.2712/4, tờ 39)

Đây chính là những hình ảnh đầy kịch tính, thể hiện lòng trung thành và sự gắn bó sâu sắc trong tình yêu và gia đình, phản ánh niềm tin vào sự tồn tại của linh hồn và thế giới bên kia trong tín ngưỡng, phản ánh thế giới quan và triết lý sống của người Dao.

Trong tín ngưỡng người Dao, thầy nói và thầy phù thủy có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của họ. Trong sách *Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* (kí hiệu A.2712/15) và cuốn có kí hiệu A.2712/13 có những bài ca về nội dung xem ngày giờ cho các sự kiện tang ma, cưới xin, làm nhà, cúng tế, nấu rượu, như: “Chiêm tứ quý hoàng tuyền đại mục cảm ca 占四季黄泉大敢歌” (nghĩa là bài ca xem hoàng tuyền bốn mùa), “Chiêm kỵ tang phục táng hung 占忌丧復葬凶” (Xem về ngày kỵ ngày giờ bốc mộ, đặt mộ), “Chiêm kỵ tang hung táng 占忌丧凶葬” (Xem về kỵ ngày giờ chôn cất), “Phong niên ca 豐年歌” (Xem được mùa hàng năm), “Tạo tửu ca 造酒歌”, v.v. phản ánh quan niệm về sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chọn ngày lành tháng tốt để đảm bảo sự bình an cho người sống và linh hồn người đã khuất, thể hiện sự cẩn trọng trong việc xử lý các nghi lễ tang ma, nhằm tránh những điều không may mắn cho gia đình và dòng họ, khuyên để đảm bảo sự an lành cho cả người sống và người đã khuất; mối quan tâm sâu sắc gắn kết giữa thế giới người sống và linh hồn người chết.

Ngoài ra, còn có văn bản xem bói trong tác phẩm *Tuyên Quang tỉnh Hàm Yên châu bạch quần man thư* kí hiệu A.2718/7- 8, có hình ảnh về 12 con giáp và các hình vẽ giúp giải đáp những thắc mắc trong đời sống thường nhật và các sự kiện trọng đại. Ở đây cho thấy vai trò của của thầy bói và thầy phù thủy của người dân tộc thiểu số trong các nghi lễ liên quan đến tâm linh, chữa bệnh bằng nước phép hoặc các phương pháp huyền bí.

3.3. Giá trị thư tịch Hán Nôm của người Dao trong giáo dục và truyền dạy chữ Nôm cho người dân tộc thiểu số

3.3.1. Duy trì ngôn ngữ bản địa của người dân tộc thiểu số

Di sản Hán Nôm của người Dao ở Tuyên Quang lưu giữ các sách học chữ Hán giúp việc bảo tồn và duy trì ngôn ngữ bản địa, là tài liệu dạy chữ Hán cho con em các dân tộc thiểu số, giúp truyền đạt kiến thức lịch sử, phong tục tập quán, và ngôn ngữ cho thế hệ trẻ. Nó là cầu nối giữa văn hóa truyền thống và hiện đại, giúp duy trì bản sắc ngôn ngữ.

Việc biên soạn và sử dụng sách dạy chữ Hán cho trẻ em dân tộc thiểu số tại Tuyên Quang hiện còn lưu giữ được đến ngày nay đã mang lại nhiều giá trị quan trọng, cả về giáo dục, văn hóa và xã hội để giúp trẻ em dân tộc thiểu số tiếp cận ngôn ngữ thứ hai một cách bài bản và khoa học. Điều này không chỉ hỗ trợ các em trong việc học tập mà còn tạo cơ hội để tiếp cận tri thức từ nhiều nguồn tài liệu phong phú khác và với những trẻ em dân tộc thiểu số có nền tảng văn hóa gắn liền với chữ Hán, việc học chữ không chỉ giúp các em hiểu thêm về cội nguồn mà còn là cách gìn giữ những giá trị truyền thống quý báu. Các văn bản dạy chữ Hán của dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang không chỉ đơn thuần là sách học ngôn ngữ, mà còn là công cụ giáo dục toàn diện giúp trẻ hiểu và thực hành các giá trị đạo đức, lễ nghĩa, tạo nền tảng tư duy pháp luật và kỉ cương ngay từ khi còn nhỏ và gìn giữ truyền thống văn hóa địa phương thông qua hình thức thơ lục ngôn dễ học, dễ nhớ.

3.3.2. Ngôn ngữ gắn với đời sống tín ngưỡng, phong phục tập quán

Trong các nghi lễ, tín ngưỡng truyền thống của dân tộc Dao, chữ Hán Nôm thường được sử dụng để ghi chép lời hát chúc rượu, lời cầu khẩn, bài cúng và các bản khấn vái. Những văn bản này đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn ngôn ngữ và nghi lễ tín ngưỡng của dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang chứa đựng nội dung liên quan đến nghi lễ cúng tế, xem ngày giờ, chữa bệnh, cầu an, cầu mùa, tang ma, cưới hỏi, và mối quan hệ giữa con người với thế giới siêu nhiên, phản ánh rõ nét sự hòa hợp giữa con người và các lực lượng siêu nhiên, qua đó thể hiện niềm tin vào sự tồn tại của thần linh, tổ tiên và các hiện tượng tâm linh. Các văn bản có nội dung cúng tế, xem bói, xem ngày sử dụng trực tiếp trong các nghi lễ tín ngưỡng, đóng vai trò hướng dẫn cụ thể cho việc thực hiện nghi thức của thầy phù thủy, thầy bói hướng dẫn cộng đồng cách xử lý các sự kiện trọng đại như tang ma, cưới xin, xây dựng nhà cửa hay tổ chức lễ hội.

Trong tín ngưỡng người Dao, tổ tiên đóng vai trò trung tâm, và các văn bản này ghi chép chi tiết về cách tổ chức các nghi lễ nhằm duy trì mối liên kết giữa người sống và người đã khuất, đảm bảo sự phù hộ từ tổ tiên, chúng không chỉ hướng dẫn cách tổ chức nghi lễ mà còn là công cụ giáo dục các thế hệ trẻ về phong tục tập quán và giá trị truyền thống. Các văn bản không chỉ là sản phẩm văn hóa của người Dao mà còn là di sản quý giá của dân tộc Việt Nam, thể hiện sự đa dạng và phong phú trong đời sống văn hóa của các dân tộc thiểu số.

4. Kết luận

Di sản Hán Nôm của người Dao quần trắng là các tác phẩm tiêu biểu ghi lại truyền thơ, văn xuôi, sách về văn hóa tín ngưỡng của người Dao, lưu giữ những thông tin quý giá về lịch sử, xã hội và tư duy của cộng đồng người Dao qua các thời kì. Nó có thể trở thành nguồn tài nguyên quan trọng cho việc phát triển du lịch văn hóa và nghiên cứu khoa học về tín ngưỡng, ngôn ngữ, và phong tục tập quán, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tạo nguồn cảm hứng để phát triển nghiên cứu, giáo dục, và quảng bá bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, các văn bản Hán Nôm của người Dao lại gây khó khăn cho người tiếp cận nghiên cứu vì hiện nay rất ít người đọc được chữ Nôm Dao, vì thế cần sự quan tâm của các cấp chính quyền và có chính sách phù hợp, chiến lược lâu dài đào tạo nhân lực học chữ Nôm Dao để tiếp tục khai thác các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của người Việt và giáo dục lớp trẻ trong cộng đồng người Dao tìm về bản sắc, cội nguồn của dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giang Văn Huỳnh, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Quang Ân (2014), *Địa chí Tuyên Quang*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* 宣光省占化州各種蠻書 kí hiệu A.2111/1- 31, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
3. *Tuyên Quang tỉnh Hàm Yên châu bạch quần man thư* 宣光省咸安州白裙蠻書 kí hiệu A.2718/1- 10, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm.
4. *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* 宣光省安山府白裙蠻書 kí hiệu A.2712/1- 15, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

The value of Han Nom heritage of Dao ethnic group in Tuyen Quang in teaching Han Nom to ethnic minorities

Abstract: This article studies the value of Han Nom heritage of Dao ethnic group in Tuyen Quang in teaching Nom script to ethnic minorities, mainly focusing on studying three works namely, *Tuyên Quang tỉnh Yên Sơn phủ bạch quần man thư* 宣光省安山府白裙蠻書, *Tuyên Quang tỉnh Chiêm Hóa châu các chủng man thư* 宣光省占化州各種蠻書, *Tuyên Quang tỉnh Hàm Yên châu bạch quần man thư* 宣光省咸安州白裙蠻書 to explore the textual value, content value and its characteristics in teaching Han Nom script to ethnic minorities.

Key words: Han Nom heritage; Dao ethnic group; Tuyen Quang; teaching Han Nom script; ethnic minorities.